

khuyến khích vào làm việc trong các đơn vị kinh tế tập thể. Các đơn vị kinh tế tập thể có quyền gửi người để đào tạo hoặc bồi dưỡng học tập nâng cao trình độ trong các trường của Nhà nước theo quy chế của Bộ Đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

Điều 30. — Các đơn vị kinh tế tập thể có sản phẩm xuất khẩu có thể gửi người đi nghiên cứu thị trường và đào tạo về kỹ thuật ở nước ngoài, thông qua hợp đồng và kế hoạch của đơn vị nhận ủy thác xuất nhập khẩu, tự chịu mọi chi phí.

Phần IV

CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG VÀ XÃ HỘI

Điều 31. — Các đơn vị kinh tế tập thể phải thực hiện Luật Lao động của Nhà nước và quy chế cụ thể về thuê, sử dụng, đãi ngộ người lao động, an toàn, bảo hộ lao động, bảo vệ môi trường do Bộ Lao động — Thương binh và xã hội ban hành theo đúng Nghị định này.

Điều 32. — Các đơn vị kinh tế tập thể được tuyển chọn, kết nạp xã viên mới theo quyết định của Đại hội xã viên, được thuê lao động hợp đồng và phải chấp hành chế độ quản lý hộ khẩu của Nhà nước.

Điều 33. — Các chế độ bảo hiểm xã hội trong khu vực kinh tế tập thể thực hiện theo Điều lệ của Liên hiệp xã tiêu thủ công nghiệp Trung ương và tùy khả năng của từng hợp tác xã. Liên hiệp xã tiêu thủ công nghiệp Trung ương hướng dẫn và tổ chức việc theo dõi giúp đỡ để không ngừng nâng cao khả năng đáp ứng tài chính của quỹ này về các chế độ hưu trí, trợ cấp thai sản, ốm đau, tạm thời mất sức lao động... trên cơ sở tự lực.

Người lao động trong các đơn vị kinh tế tập thể được hưởng thụ các phúc lợi công cộng của toàn dân.

Phần V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. — Những quy định này được thi hành thống nhất trong toàn quốc.

Mọi quy định đã có trước đây do Hội đồng Bộ trưởng hoặc Ủy ban Nhân dân các cấp ban hành trái với các quy định này đều bãi bỏ.

Điều 35. — Các Bộ, Ủy ban Nhà nước, cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng có liên quan, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương căn cứ vào quy định này để cụ thể hóa thành các quy chế, các chế độ thuộc phạm vi mình phụ trách và hướng dẫn thực hiện.

Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải có quy định cụ thể để vận dụng quy định này phù hợp với điều kiện và đặc điểm riêng của ngành mình.

Các cơ quan tuyên truyền có trách nhiệm phổ biến rộng rãi, làm cho quần chúng hiểu đúng chủ trương chính sách mới và tích cực hưởng ứng.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
Chủ tịch
PHẠM HÙNG

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 29-HDBT ngày 9-3-1988 ban hành bản Quy định về chính sách đối với kinh tế gia đình trong hoạt động sản xuất và dịch vụ sản xuất.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Đề thể chế hóa các chủ trương mới đã nêu trong Nghị quyết Đại hội lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam và Nghị quyết Hội nghị lần thứ II Ban Chấp hành Trung

www.ThuVienPhapLuac.com
Tel: +84-8-3846 6684 * LawSoft

trong Đảng đối với kinh tế gia đình trong hoạt động sản xuất và dịch vụ sản xuất;

Đề giải phóng mọi lực lượng sản xuất, huy động mọi khả năng của nhân dân phát triển sản xuất hàng hóa, dịch vụ sản xuất phục vụ đời sống và xuất khẩu, tăng thêm thu nhập cho gia đình công nhân viên chức và xã viên hợp tác xã,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Ban hành kèm theo Nghị định này bản Quy định về chính sách đối với kinh tế gia đình trong hoạt động sản xuất và dịch vụ sản xuất.

Điều 2. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 3. — Nghị định này thi hành kể từ ngày ban hành.

T. M. Hội đồng Bộ trưởng
 Chủ tịch
PHẠM HÙNG

QUY ĐỊNH về chính sách đối với kinh tế gia đình trong hoạt động sản xuất và dịch vụ sản xuất

(ban hành kèm theo Nghị định số 29-HĐBT ngày 9-3-1988 của Hội đồng Bộ trưởng).

Điều 1. — Kinh tế gia đình là loại hình kinh tế gắn liền với các thành phần kinh tế quốc doanh và tập thể.

Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi trong các chính sách kinh tế, nhằm khuyến khích kinh tế gia đình phát triển trong các lĩnh vực sản xuất và dịch vụ sản xuất.

Nhà nước công nhận và bảo hộ quyền sở hữu, quyền thừa kế tài sản và thu nhập hợp pháp của những người làm kinh tế gia đình. Mọi hành vi xâm phạm các quyền đó đều bị xử lý theo pháp luật.

Điều 2. — Những người làm kinh tế gia đình phải là công nhân viên chức tại chức, xã viên hợp tác xã, làm thêm ngoài giờ quy định của cơ quan, đơn vị tập thể, cùng với bố, mẹ, vợ, chồng và các con ngoài độ tuổi lao động, nếu là người thân thì phải ngoài độ tuổi lao động và có tên trong hộ khẩu gia đình.

Nếu có một người trở lên trong độ tuổi lao động, không phải là công nhân viên chức, xã viên hợp tác xã chuyên làm trong hộ kinh tế gia đình đã 3 năm, thì phải chuyển sang đăng ký hộ cá thể sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải.

Hoạt động sản xuất, dịch vụ của người về hưu không thuộc loại hình kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh cũng được coi là kinh tế gia đình.

Nhà nước khuyến khích những người làm kinh tế gia đình nâng cao trình độ trang bị kỹ thuật và tay nghề để làm được nhiều hàng tốt, hàng rẻ, có lợi cho xã hội và tăng thu nhập của gia đình.

Điều 3. — Những người làm kinh tế gia đình trong các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải không phải xin cấp đăng ký kinh doanh (trừ những ngành nghề, sản phẩm quy định ở điều 5 dưới đây), nhưng phải làm tờ khai với Ủy ban Nhân dân phường, xã nơi mình cư trú mới được phép hoạt động và phải hoạt động theo đúng ngành nghề, loại sản phẩm đã khai.

Nếu công nhân, viên chức tại chức, xã viên hợp tác xã có giấy chứng nhận của xí nghiệp, hợp tác xã giao việc gia công thêm ở gia đình, thì không phải làm tờ khai với Ủy ban Nhân dân phường, xã.

Điều 4. — Ủy ban Nhân dân phường, xã có trách nhiệm giám sát những người làm kinh tế gia đình chấp hành pháp luật và những quy định của Nhà nước, nhưng không can thiệp vào các hoạt động sản xuất kinh doanh hợp pháp của họ.

Điều 5. — Những người làm kinh tế gia đình không được hoạt động sản xuất kinh

doanh trong những ngành, nghề, sản phẩm có liên quan đến an ninh quốc gia, an toàn xã hội như sản xuất, chế biến thuốc nổ, thuốc pháo, thuốc độc, hóa chất độc, nha phiến, làm vũ khí, vàng mã, đồ dùng để cúng lễ mang tính chất mê tín dị đoan, văn hóa phẩm đồi trụy, và những ngành, nghề, sản xuất Nhà nước độc quyền kinh doanh như xuất bản, ấn loát, vàng, kim cương, đá quý, rượu, các loại pháo, các loại thuốc lá.

Những người làm kinh tế gia đình phải chấp hành các quy chế cụ thể của các Bộ, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương và phải xin Ủy ban Nhân dân phường, xã cấp đăng ký kinh doanh khi hoạt động sản xuất kinh doanh trong các ngành nghề, sản phẩm như dược phẩm, thực phẩm, nước giải khát, khai thác gỗ, lâm sản, thủy sản, khoáng sản, nghề kim hoàn, nghề sửa chữa các máy thông tin điện tử, gạch ngói nung.

Điều 6. — Những người làm kinh tế gia đình được mua nguyên liệu trong nước để sản xuất; được mua vật tư, thiết bị lẻ của Nhà nước theo phương thức mua vật tư, bán sản phẩm; được nhận gia công đặt hàng của các tổ chức kinh doanh của Nhà nước (công ty vật tư, xí nghiệp công nghiệp quốc doanh, công ty thương nghiệp) các đơn vị kinh tế tập thể và thành phần kinh tế khác.

Việc mua vật tư, bán sản phẩm hoặc gia công, đặt hàng nói trên phải thể hiện bằng hóa đơn hoặc bằng hợp đồng kinh tế, đúng chế độ hợp đồng do Nhà nước quy định.

Những người làm kinh tế gia đình được mua các dụng cụ đồ nghề; máy móc nhỏ để phục vụ sản xuất và sửa chữa nhỏ.

Điều 7. — Những người làm kinh tế gia đình có quyền:

— Tự do tiêu thụ các sản phẩm ngoài mức hợp đồng mua vật tư, bán sản phẩm

hoặc gia công đặt hàng với các tổ chức kinh doanh của Nhà nước, với các đơn vị kinh tế tập thể.

— Tự do tiêu thụ các sản phẩm khác làm ra theo chính sách lưu thông hàng hóa của Nhà nước.

— Ký hợp đồng với bất cứ đơn vị sản xuất hàng xuất khẩu hoặc đơn vị kinh doanh xuất nhập khẩu nào để bán các sản phẩm xuất khẩu do gia đình làm ra, mua lại vật tư để tái sản xuất, kể cả vật tư nhập khẩu.

Điều 8. — Những người làm kinh tế gia đình có quyền tự chọn Ngân hàng để mở tài khoản, được rút tiền mặt từ tài khoản của mình ở Ngân hàng; được vay vốn của Ngân hàng để phát triển kinh tế gia đình theo các quy định của Ngân hàng; được nhận ngoại tệ của người thân ở nước ngoài gửi về qua Ngân hàng ngoại thương Việt Nam để phục vụ sản xuất.

Điều 9. — Những người làm kinh tế gia đình được miễn mọi loại thuế kinh doanh.

Điều 10. — Những quy định này được thi hành thống nhất trong cả nước.

Những quy định trước đây trong Nghị quyết số 146-HĐBT ngày 26-11-1985 của Hội đồng Bộ trưởng về phần kinh tế gia đình sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải và những quy định do Ủy ban Nhân dân các cấp ban hành trái với quy định này đều bị bãi bỏ.

Các Bộ, Ủy ban Nhà nước, cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng có liên quan, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương căn cứ vào quy định này để cụ thể hóa thành các quy chế, các chế độ thuộc phạm vi mình phụ trách và hướng dẫn thực hiện.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

Chủ tịch

PHẠM HÙNG